

Số: 907/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 10 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213, và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 604/2020/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Việt T, sinh năm 1994; địa chỉ: Số X đường Y, Phường 5, quận G, Thành phố H.

- Anh Lâm Hoàng A, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Việt T và anh Lâm Hoàng A là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2018, ngày 02/7/2018 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh P.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 14/5/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31/7/2020, chị Nguyễn Thị Việt T và anh Lâm Hoàng A yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, về con chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, chị Nguyễn Thị Việt T và anh Lâm Hoàng A thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Thị Việt T và anh Lâm Hoàng A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2018, ngày 02/7/2018 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh P hết hiệu lực.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Việt T và anh Lâm Hoàng A phải chịu lệ phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm nộp lệ phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do chị Nguyễn Thị Việt T và anh Lâm Hoàng A đã nộp theo Biên lai số: AA/2019/0026211 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Nguyễn Hà Hải